

Bản án số: 105/2020/HSPT

Ngày 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Văn Chất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1974 tại D, L, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện L, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị H, có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị hại:

1. Công ty TNHH H K; Địa chỉ: Cụm Công nghiệp G, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Tae H - Tổng giám đốc Công ty TNHH H K.

Người phiên dịch cho ông Kim Tae H: Bà Tạ Thị Kim G, sinh năm 1980 - Trưởng phòng quản lý trách nhiệm xã hội kiêm phiên dịch, Công ty TNHH H K, Nghệ An

2. Công ty TNHH H L; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Hyung S - Tổng giám đốc Công ty TNHH H L.

Người phiên dịch cho ông Kim Hyung S: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1982, nơi làm việc: Công ty TNHH H L, Hải Dương.

(Bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Trong vụ án còn có 4 bị cáo khác là Nông Thị N, Nguyễn Thị A, Vũ Văn B, Lê Mạnh L không kháng cáo và không bị kháng nghị. Bị cáo Nguyễn Đình O, Hoàng Nghĩa U, Đàm Thị K, Nguyễn Thị Minh Q, Lưu Thị S, Trần Văn M, Phạm Bá C, Nguyễn Văn I, Hoàng Nghĩa G có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự bàn bạc thống nhất với nhau từ trước về việc chiếm đoạt tài sản là vải và da dê của Công ty TNHH H có trụ sở chính tại xã T, huyện L, tỉnh Hải Dương và chi nhánh tại xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2018 đến ngày 11/01/2019, Nguyễn Đình O đã cùng Trần Văn M, Phạm Bá C, Nguyễn Văn I, Đàm Thị K, Nguyễn Thị Minh Q, Lưu Thị S, Hoàng Nghĩa G, Vũ Văn B, Nông Thị N, Nguyễn Thị A lợi dụng sở hữ của công ty TNHH H trong việc quản lý, bảo vệ tài sản đã lấy 204 tấm da dê và 26 cuộn vải nhãn hiệu AX SUEDE mang lên xe ô tô do Hoàng Nghĩa U và Lê Mạnh L điều khiển chở từ trong công ty ra giao cho O để O bán cho Nguyễn Đình T. Tổng trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 439.992.700 đồng (*bốn trăm ba mươi chín triệu, chín trăm chín hai nghìn, bảy trăm đồng*), trong đó bị cáo Nguyễn Đình O và Hoàng Nghĩa U tham gia 5/5 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 439.992.700 đồng (*bốn trăm ba mươi chín triệu, chín trăm chín hai nghìn, bảy trăm đồng*); bị cáo Đàm Thị K, Nguyễn Thị Minh Q, Lưu Thị S tham gia 02 vụ, tài sản chiếm đoạt trị giá là 283.577.000 đồng (*hai trăm tám ba triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*); bị cáo Trần Văn M, Phạm Bá C, Nguyễn Văn I tham gia 02 vụ, tài sản chiếm đoạt trị giá là 97.675.100 đồng (*chín bảy triệu, sáu trăm bảy mươi năm nghìn một trăm đồng*); bị cáo Nông Thị N, Nguyễn Thị A, Vũ Văn B, Lê Mạnh L tham gia 01 vụ, tài sản chiếm đoạt trị giá là 58.740.600 đồng (*năm tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm đồng*); bị cáo Hoàng Nghĩa G tham gia 01 vụ, tài sản chiếm đoạt trị giá là 120.362.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Bị cáo Nguyễn Đình T không hứa hẹn trước về việc mua tài sản do O cùng đồng phạm trộm cắp nhưng T biết rõ 26

cuộn vải trị giá 345.502.300 đồng là do bị cáo trộm cắp của Công ty H nhưng vẫn mua và đã trả cho O số tiền 41.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm a khoản 3, 5 Điều 323; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt của bị cáo khác, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo O, U, K, S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Q, G, M, C, I, T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo O, U, K, S, Q, G, M, C, I có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí, tiền phạt và có xác nhận của địa phương về việc bị cáo ủng hộ covid, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, mức hình phạt của bị cáo T phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

Các bị cáo Nguyễn Đình O, Hoàng Nghĩa U, Đàm Thị K, Nguyễn Thị Minh Q, Lưu Thị S, Trần Văn M, Phạm Bá C, Nguyễn Văn I, Hoàng Nghĩa G có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, nên đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo trên.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T thấy rằng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Đình T không hứa hẹn trước về việc mua tài sản do O cùng đồng phạm trộm cắp, nhưng T biết rõ 26 cuộn vải trị giá 345.502.300 đồng là do O và các bị cáo khác trộm cắp của Công ty H nhưng vẫn mua và đã trả cho O số tiền 41.700.000 đồng. Vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình T thì thấy: Bị cáo T độc lập với các bị cáo khác về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng: Do bị cáo thực hiện hành vi tiêu thụ vải của O và các đồng phạm hai lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương trong quá trình giải quyết vụ án, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí, tiền phạt và có xác nhận của địa phương về việc bị cáo ủng hộ covid, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét bị cáo tiêu thụ tài sản giá trị lớn, lại phạm tội 2 lần trở lên, thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo theo Điều 3 Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Mức hình phạt của bị cáo T phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 08 (Tám) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/9/2020)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện L;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA huyện L;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADShuyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên